

HÀNH HƯƠNG ĐẤT PHẬT.

(A PILGRIMAGE TO THE LAND OF BUDDHA).

Nguyễn Xuân Quang.

(Phần 3)

C. VÙNG LÂN CẬN CHÙA ĐẠI GIÁC MAHABODHI VÀ PHỤ CẬN GIÁC THÀNH BODH GAYA.

C.1. Vùng Lân Cận Chùa Đại Giác Mahabodhi.

-Đại Tượng Phật (Great Buddha Statue) Tại Giác Thành Bodh Gaya.



Đại Tượng Phật (ảnh của tác giả).

Tượng làm bằng sa thạch và hoa cương đỏ. Phật ngồi thiền định, cao 18.5 m (61 ft), cao nhất ở Ấn Độ, được Đức Dalai Lama thứ 14 hiện nay khánh thành năm 1989. Tượng thuộc chùa Nhật Bản Daijokyo.

Tượng rồng một phần trong có cầu thang, có chứa 20.000 ảnh tượng Phật bằng đồng.

Quanh tượng đài có mười tượng các đệ tử chính của Phật, mỗi bên năm vị.



Một bên có tượng năm đệ tử của Đức Phật Thích Ca (ảnh của tác giả).

Trong đó có ba đệ tử nòng cốt của ngài là Ananda, Xá Lợi Phất (hay Xá Lợi Tử) và Mục Kiền Liên.

-Ananda



Tượng Ananda (ảnh của tác giả).

Nói thật vẫn gọn Ananda, anh em chú bác với Đức Phật Thích Ca, là phụ tá, cận vệ, trung gian và phát ngôn viên giúp Đức Phật trong nhiều cách, nhiều phương diện và học hỏi, lưu giữ, lưu truyền giáo pháp của Phật.

Quan trọng nhất là Ananda giúp phái nữ được thừa nhận vào tăng đoàn (sangha).

-Xá Lợi Phất



Tượng Xá Lợi Phất (Sàriputta)

Śāriputra (Pali: *Sāriputta*, nghĩa đen là “the son of Śāri”, Xá Lợi Tử, tên mẹ đẻ là Upatīṣya), được coi là người thứ nhất cùng với Mục Kiền Liên trong hai đệ tử chính của Đức Phật.

Với tư cách bậc thầy, Xá Lợi Tử nổi trội về sự Thông Thái, Trí Tuệ (wisdom).

–Mục Kiền Liên



Tượng Mục Kiền Liên (ảnh của tác giả).

Maudgalyāyana, (Pali: Moggallāna), cũng gọi là Đại Maudgalyāyana (Mahāmaudgalyāyana hay bởi nữ danh là Kolita, tên gọi theo nơi sinh), cùng với Sariputta (Xá Lợi Phất) là hai đệ tử gần cận nhất của Đức Phật và cũng là hai sư phụ cột trụ giảng dạy giáo lý Phật giáo. Mục Kiền Liên đảm trách nhiệm vụ dạy dỗ Rahula (La Hầu La), con trai Đức Phật. Với tư cách bậc thầy, Mục Kiền Liên rất nổi tiếng về phép Thần Thông (psychic powers) qua thiền định.

Mục Kiền Liên đã tái thống nhất lại cộng đồng tu sĩ sau khi bị Devadatta (anh em chú bác và cột chèo với Đức Phật) chia rẽ.

Một khuôn mặt nổi tiếng, nhất là ở Phật giáo Đông Nam Á của Mục Kiền Liên là cứu mẹ ở địa ngục được tái sinh tới một thế giới khác.

....

-Các Chùa Thế Giới.

Vùng bao quanh gần ngay bên Chùa Đại Giác ngày nay mọc lên rất nhiều các Chùa Thế Giới: như chùa Thái Lan, Myanma, Nhật Bản... dĩ nhiên có cả chùa Việt Nam.

Việt Nam có 4 chùa tại đây: Việt Nam Phật Quốc Tự của thầy Huyền Diệu, chùa Độ Sanh của một nhà tu hành người Mỹ gốc Việt, chùa Viên Giác của một nhà tu hành người Đức gốc Việt và tịnh xá Kỳ Hoàn của thầy Thích Giác Viên từ Vũng Tàu.

Việt Nam Phật Quốc Tự

Một buổi tối trên đường về khách sạn đoàn ghé thăm Việt Nam Phật Quốc Tự, ngôi chùa Việt Nam đầu tiên ở Ấn Độ của thầy Huyền Diệu. Chùa khá lớn.



(ảnh của tác giả).



(ảnh của tác giả).



Chánh điện thờ Phật tam thế (ảnh của tác giả).

.....

Hương Vị Tết Việt Nam Tại Ấn Độ.

Tại Giác Thành này chúng tôi ở tại khách sạn Oaks, mới xây, tuy nhỏ nhưng đủ tiện nghi, sạch sẽ, nhân viên phục vụ tận tâm. Đặc biệt ngoài các món Ấn Độ còn có các món ăn Á châu khác. Có cả nước mắm và ớt hiểm tươi, cà pháo muối chua dầm nước tương ớt tỏi:



Cà pháo muối chua dầm nước tương ớt tỏi (ảnh của tác giả).

Đặc biệt nhất là có bữa có cả các món mang hương vị Tết Việt Nam như:

Bánh chưng (họ gọi là banana rice cake, đúng ra phải gọi là bánh chưng gạo nếp gói lá chuối),



Bánh chưng ((ảnh của tác giả).



Dưa cải bẹ nén chua (ảnh của tác giả).



Hành củ nén chua (ảnh của tác giả).

Hỏi ra mới biết khách sạn này thuộc một chuỗi khách sạn do một người Thái làm chủ.

Ngày hôm sau chúng tôi đi thăm vùng phụ cận Giác Thành Bodh Gaya gồm Hang Tu Khổ Hạnh Dungeshwari của Đức Phật Thích Ca và làng của người phụ nữ tên Sujata đã dâng cơm sữa, bữa ăn đầu tiên của Đức Phật sau khi ngài quyết định bỏ lối tu khổ hạnh chuyển sang lối tu hành Trung Đạo là Thiền Định.

C. 2. VÙNG PHỤ CẬN GIÁC THÀNH BODH GAYA.

Vùng này có hai Phật tích cần viếng thăm: Hang Tu Khổ Hạnh Đồi Dungeshwari và Làng của Người Nữ Sujata dâng thức ăn cho Thái Tử Tất Đạt Đa.

I. HANG TU KHỔ HẠNH ĐÒI DUNGESHWARI.



Hang tu khổ hạnh ở Đồi Dungeshwari, Giác Thành Bodh Gaya.

Đồi Dungeshwari cách Giác Thành Bodh Gaya khoảng 12 km đi dọc theo dòng sông Falgu có nhánh sông Nilanjana. Thầy Huyền Trang có ghi lại nơi này trong du ký hành hương gọi là “Hang Tiên-Thành Đạo (Pragbodhi, pre-enlightenment).

Đây là nơi Thái Tử Sidharta (phiên âm theo âm thuần túy là Sĩ Đạt La hay theo âm và nghĩa là Tất Đạt Đa, với nghĩa là Tất Thành Đạt, kiên tâm, trì chí tất thành đạt) trải qua sáu năm tu khổ hạnh trước khi đến Bồ Đề Đạo Tràng để đắc đạo.

Như đã biết Thái Tử Tất Đạt Đa lớn lên sống vương giả tràn đầy hạnh phúc trong hoàng cung vàng son. Một lần ra khỏi hoàng cung ngài thấy cảnh sinh lão bệnh tử làm lay động tâm hồn và cũng thấy một đạo sĩ đi dạo an nhàn, thanh thản khiến thái tử ngày đêm suy nghĩ làm sao tìm ra được một phương cách nào giúp con người thoát khỏi khổ đau của kiếp người.

Năm 29 tuổi thái tử quyết định bỏ lại cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con khôn ra đi tìm chân lý.

Ngài đi lang thang khắp nơi, đã gặp nhiều đạo sĩ Ấn giáo học đạo. Người đầu tiên là Alara Kalama, Thái Tử học được một số phép thiền định kiểu yoga nhưng ngài nghĩ không đi tới đâu. Người thầy thứ hai là Uddaka Ramaputta, Thái Tử học được một số tinh túy của Ấn giáo. Nhưng ngài thấy Ấn giáo chưa phải là chân lý hoàn thiện cuối cùng, còn nhiều điểm cần cải cách và bổ sung. Thái Tử nhận thấy phải tìm ra, phải sáng tạo ra một giáo pháp của riêng mình để giải thoát cái khổ đau cho mình và cho kiếp người.

Rời thầy Uddaka Ramaputta Thái Tử đi lang thang trong rừng núi rồi tới một vùng có một ngọn núi bên một dòng sông, một nơi có núi sông, sơn thủy. Đó là vùng ngày nay là Uruvela có con sông Nilanjana hay Niranjana (l = r) (phiên âm là Ni-liên-thuyền), một chi lưu của sông Falgu nên cũng gọi là sông Falgu và có ngọn đồi gọi là Đồi Dungeshwari. Thái Tử cùng năm vị tu sĩ Bà La Môn thực hành cách tu khổ hạnh ép tâm, ép thần, ép xác.

Tại sao gọi là Đồi Dungeshwari? Nhìn tên có tận cùng bằng chữ i cho biết có giống cái (danh từ Phạn ngữ tận cùng có chữ i thường có giống cái trong khi có chữ a có giống đực như deva: thần nam và devi: thần nữ). Đồi có một hang thờ nữ thần Ấn giáo Dungeshwari và ba hang chính có các điện thờ Phật.

Như thế Đồi Dungeshwari có các hang thờ chung cả Ấn giáo và Phật giáo. Ấn giáo ngày nay ngự trị nên đồi được gọi tên là Đồi Dungeshwari theo vị thần nữ của họ. Trong khi như đã nói ở trên Huyền Trang vào thế kỷ thứ 7 gọi là Hang Tiên-Thành Đạo của Phật. Tôi gọi là **Hang Tu Khổ Hạnh** của Thái Tử Tất Đạt Đa.

Đối với dân bản quán hiện nay họ gọi điện thờ Phật là *Sujata Sthan* theo tên người nữ dâng món ăn sữa-gạo cho Phật (sthan: place chỗ, land đất, country xứ sở ruộng thịch với stan như Pakistan, với Anh ngữ state, bang...).

Hang này còn gọi là hang Tối Đen (Mahakala: maha, mạnh, lớn và kala có một nghĩa là đen).

Tại chỗ đậu xe dưới chân đồi đã có sẵn một đạo binh ăn mày và một đội ngũ khiêng cáng nằm chờ được thuê đưa người hành hương lên hang trên đỉnh đồi.



Đội ngũ cáng nằm, ngồi chờ khách hành hương (ảnh của tác giả).

Những chiếc cáng trông thô sơ, tạm bợ, bệ rạc làm bằng cành cây thô quấn dây dợ chằng chịt giống như những chiếc cáng dùng khiêng vật liệu, đất cát... Tuy nhiên đây là một phương tiện hữu ích giúp cho các người có vấn đề về di chuyển hay muốn để dành sức lực.

Đường lên đồi có chỗ dốc cao, cần phải có một cây gậy chống cho vững.

Có lẽ leo núi đồi bằng cách thiền hành và niệm Phật sẽ thấy bớt mệt và đi nhanh hơn.

*Me bảo: “Đường còn lâu,
Cứ vừa đi ta cầu
Quán Thế Âm Bồ Tát
Là tha hồ đi mau!”*

(Nguyễn Nhược Pháp, Đi Chùa Hương).

Một lần ở Myanmar một nhà sư dạy chúng tôi leo núi lên chùa vừa thiền hành vừa niệm Buddha bằng cách hít vào thở ra đồng thời niệm Buddha (Bu-: hít vào, -dd: giữ hơi thở một chút và -ha: từ từ thở ra). Đôi lúc tôi dùng câu niệm Nam Mô A Di Đà Phật (Nam Mô: hít vào; A Di: giữ hơi thở một chút và Đà Phật: thở ra).

Lên tới đỉnh đồi gặp ngay lối vào một Chùa Tây Tạng treo tràn ngập cờ phướn cầu nguyện. Những phướn tụng lời cầu kinh vi vu, dập dờn tung bay trong gió chiều. Chùa đã từng được Đức Dalai Lama thứ 14 khánh thành. Có một tháp chorten Tây Tạng nhỏ.



-d



Lối vào Chùa Tây Tạng.

Lưu ý vách đá dán đầy vàng lá.

Cần phân biệt là ở Chùa Tây Tạng cũng có hang có tượng Đức Phật tu khổ hạnh ở ngay sát bên cạnh với hang nguyên thủy chính thức nơi Phật tu khổ hạnh. Vì đông người, muốn ngồi thiền định một mình, chúng tôi vào thăm hang Chùa Tây Tạng có ít người trước. Trong hang này có một tượng Phật tu khổ hạnh gầy còm chỉ còn xương bọc da, bụng hóp, hai hốc mắt lõm sâu thẳm ngồi trước một tượng Phật thành đạo mập mạp sau này.



Phật gầy mòn ở hang Chùa Tây Tạng (ảnh của tác giả).

Đợi hết người, chúng tôi mới vào hang nguyên thủy.



Cửa vào hang nơi Phật tu khổ hạnh.

Hang này nhỏ, thấp, tối đặc đúng theo tên gọi là hang Tối Đen Mahakala. Hang ẩm hấp nóng, vách đá ẩm ướt như đang vã mồ hôi, ngào ngào mùi khói hương, đèn dầu. Ở đây trên một điện nhỏ chỉ có một tượng Phật tu khổ hạnh.



(ảnh của tác giả).



Trong hang nguyên thủy chỗ Phật ngồi tu khổ hạnh (ảnh của tác giả).

Bước vào hang này dường như có một cái gì khác lạ, cảm thấy tâm thần lay động hơn ở hang Chùa Tây Tạng. Có cảm tưởng dường như còn dư hưởng hơi hướng của Đức Phật ngồi đây từ hơn hai ngàn năm trước mặc dù chỉ còn thấy hình bóng ngài lấp lánh qua pho tượng ngài.

Trong hang này có hai tu sĩ không rõ là thuộc Ấn giáo hay Phật giáo ngồi cùng với hai pho tượng, một lớn, một nhỏ, mặt như phái nữ, trùm kín xiêm y giấy vàng và vàng cam.



(ảnh của tác giả).

Đây chắc là nàng Sujata và người hầu nữ dâng món ăn sữa-gạo cho Thái Tử (thấy rõ ở bên trái tượng nhỏ có các vật dụng thức ăn và nước uống). Trên mặt hộp phước xương trải rộng những tờ tiền để 'mời' hay nhắc khéo khách hành hương đừng quên cúng dường.

Lễ Phật xong, không còn ai, chúng tôi ngồi tĩnh tâm trong hang. Nhiều người tin rằng thật sự hang tỏa ra một thứ năng lực siêu phàm của Phật lực vì liên kết với Đức Phật. Hang động có một ý nghĩa biểu tượng là dạ con, trứng vũ trụ. Phật ngồi trong hang là Phật ngồi ở tâm vũ trụ. Tâm Phật là tâm vũ trụ.

Tại đây Đức Phật trong sáu năm đã chịu khổ hạnh ép tâm thần chống lại những sợ hãi, đớn đau, khó chịu do muông thú, rắn rết, côn trùng, thời tiết khắc nghiệt... và ép xác theo tiết thực chỉ ăn uống nửa tháng một lần. Ăn cỏ, rau, rong rêu, hoa quả...

Tu khổ hạnh đến độ đưa mình tới bên bờ cõi chết. Cuối cùng ngài nhận thấy khổ hạnh tuyệt đối chỉ làm tổn hại mình, không ích gì, không giúp ngài cũng như người khác giác ngộ được. Ngài chỉ nhận được sự thán phục của năm vị tu sĩ Ba La Môn đã gặp.

Với nhận thức này ngài quyết định rời hang bỏ lối tu khổ hạnh cực đoan chuyển qua cách tu Trung Đạo (Middle Way) thiên định.

Ngồi tĩnh tâm trong hang tu khổ hạnh cho tới lúc hoàng hôn xuống chúng tôi mới xuống núi.



Hoàng hôn ở Đồi Tu Khổ Hạnh (ảnh của tác giả).

Xuống tới bến xe bus, một người thanh niên tiến lại xin cây gậy nhôm của tôi. Cây gậy gồm ba khúc đẩy ngắn lại cho vào túi đeo lưng rất tiện. Tôi lắc đầu. Anh ta nài đòi mua lại. Tôi còn cần cây gậy để leo lên Đỉnh Núi Kên Kên Linh Thú mai mốt, nếu không, tôi sẽ tặng cho anh ta. Tôi biết anh ta muốn có cây gậy này để hành nghề cho thuê gậy kiếm sống. Tôi cảm thấy áy náy nhìn thấy đôi mắt thất vọng của anh ta. Nhưng quả thật tôi còn cần cây gậy.

2. LÀNG SENALI CỦA SUJATA, NGƯỜI NỮ DÂNG SỮA-GẠO CHO PHẬT.

Từ bỏ hang tu khổ hạnh Thái Tử đi xuống một ngôi làng ngày nay là làng Senani (Bakrour hay Bakraur) gần Uruvela, đối diện ngang qua con sông Falgu với Bồ Đề Đạo Tràng.

Làng này ngày nay vẫn là một làng nghèo xác xơ có lẽ cũng không thay đổi bao nhiêu so với từ hơn hai ngàn năm trước vào thời Thái Tử Tất Đạt Đa tới đây. Như đã nói ở trên tiểu bang Bihar vốn là địa bàn hoạt động của Đức Phật với rất nhiều linh địa Phật tích nhưng hiện nay là một tiểu bang nghèo nhất Ấn Độ.

Giai cấp cùng đinh lao động Shudras vẫn sống dưới gót chân của thượng đế (đầu thượng đế là giới tăng lữ Brahmins).

Có những gia đình có ngày chỉ có được một vốc cơm nấu bằng nước rãnh, một nhúm rau tập tàng mọc bên bờ ruộng hay hạnh phúc hơn là có được một con cá nhỏ bắt ở một ao bùn nướng trên than phân bò ươm mùi khói phân bò...

Thái Tử ngồi thiền dưới một gốc cây đa trong làng như thườ mới 11 tuổi lần đầu tiên ngồi thiền dưới gốc cây Diêm Phù như đã biết.



Cây đa làng Bakrour.

Với thân xác gầy mòn, da bọc xương có dân làng tưởng ngài là một tên ăn mày. Ban đêm có người tưởng ngài là một vị thần hay một bóng ma sống ở gốc đa.

Nàng Sujata (Tu-Xà-Đa) cho nữ tỳ đi thăm dò thấy quả đúng có một người sắp chết đói ngồi bất động dưới gốc đa nên nàng đến dâng sữa-gạo (kheer) cho ngài (Phạn ngữ skheer là sữa: s(kh)eer biến âm với Việt ngữ sữa). Kheer là một thứ tráng miệng như chè hay bánh pudding làm bằng sữa gạo (gạo, bột gạo có thể làm dưới nhiều dạng như cháo, cơm, bánh lọc, bánh tằm, bún...), đường và các gia vị thơm. Tôi gọi là **chè** kheer vì ngọt do có đường, có khi nấu lỏng và dùng tráng miệng. Tại Proud Surya Mountain Resort ở Dharamshala nơi cư ngụ của Đức Dalai Lama thứ 14 chúng tôi đã được thưởng thức món tráng miệng kheer này.



Món tráng miệng Vermicelli kheer tại Proud Surya Mountain Resort ở Dharamshala (bột gạo làm thành sợi như bún) (ảnh của tác giả).

Nàng Sujata là người đầu tiên dâng ngài thức ăn kể từ lúc ngài quyết định chấm dứt tu khổ hạnh.

Về sau làng này có đền thờ Sujata.



Đền thờ Sujata (ảnh của tác giả).

Dĩ nhiên ở đây cũng được tiếp đón nồng hậu bởi những người ăn xin nhưng thấy quả thực có những người nghèo khổ, tàn tật. Đặc biệt là có nhiều người bán rong Ấn Độ rao bán bằng tiếng Việt các lồng đầy những con chim nhỏ như chim mía: “phóng sinh”! “phóng sinh”! “phóng sinh”!

Đền sát cạnh gốc đa.



Sujata và người hầu nữ dâng chè Sữa-bột gạo cho Thái Tử (ảnh của tác giả). Con bò trắng diễn tả sữa Kheer.

Bữa ăn giúp Thái Tử lấy lại sức, sau đó ngài vượt dòng sông Nilanjana đi tới Bồ Đề Đạo Tràng.

Dòng sông Nilanjana (Falgu).

Như đã biết sông Nilanjana hay Niranjana nhập vào sông Falgu nên cũng gọi là sông Falgu. Thái Tử đã tắm nhiều lần ở dòng sông này.

Hiện nay chỉ là một dòng sông cát, cỏ hoang mọc đầy.



Sông Falgu ngày nay (ảnh của tác giả).

Dòng sông chia đôi hai vùng Đồi Tu Khổ Hạnh và Bồ Đề Đạo Tràng. Từ đền Sujata nhìn ngang qua sông Falgu thấy rất rõ Đại Tháp của Chùa Đại Giác Mahabodhi



Từ đền Sujata nhìn ngang qua sông Falgu thấy Đại Tháp của Chùa Đại Giác Mahabodhi (ảnh của tác giả).

Nếu có thì giờ ta nên thiền hành đi chân đất băng ngang qua lòng sông cát theo dấu chân Thái Tử, đi từ gốc đa của đền Sujata qua đến gốc Bồ Đề, nơi có tòa Kim Cương, chỗ Thái Tử ngồi thiền định thành đạo, thành Phật.

-Điện Thờ Phật Giáo Cỏ Kusha.

Tại bờ sông Nilanjana Thái Tử gặp một người già Sottiya (Sotia) (cho là do một thần nhân giả dạng) cắt cỏ kusha hay Kusa (tên Việt Nam là Tinh thảo <https://www.botanyvn.com/>) là một thứ cỏ dùng để dệt tấm lót chỗ ngồi (thảm cỏ, chiếu) (cỏ kusha có công dụng tương đương với loại cỏ cói hay lác ở Việt Nam dùng để dệt chiếu). Có một điểm thú vị là cỏ kusha và cỏ cói (lác) mặc dù là hai giống khác nhau nhưng có công dụng như nhau và có tên biến âm với nhau: Kusa biến âm với cói (tiếng Bắc). Kusha còn gọi là cỏ darbha biến âm với đác, lác. Cỏ darbha là cỏ lác (gọi theo miền Nam). Mừng ngữ đác là nác, nước, là lác cũng có nghĩa là nước: lác đác (mưa). Hai loại cỏ darbha (kusha) và lác (cói) có tên cùng có nghĩa nước vì đều mọc ở chỗ có nước. Có thể tên lác và darbha cùng có một gốc Phạn ngữ như dhara, dòng nước, Ba Tư ngữ Darya là biển, Dalai Lama là tiếng Mông Cổ có Dalai là Biển. Dhara biến âm với Đà Rằng (sông), Đà Nẵng, Darlac, Đà Lạt... những tên có nghĩa gốc là nước.

Người cắt cỏ này dâng tặng ngài tám bó cỏ Kusha. Chính ngài đã dùng những cỏ này lót chỗ ngồi thiền định ở gốc cây Bồ Đề. Tại sao lại tặng 8 bó cỏ mà không hơn

không kém? Cỏ Kusha mọc bên bờ nước nên mang âm tính Khôn. Số 8 là số Khôn lưỡng hợp với Càn. Thái tử ngồi trên cỏ Càn Khôn tại Tòa Kim Cương ở tâm vũ trụ Càn Khôn như đã nói ở bài Bồ Đề Đạo Tràng.

Sau này cũng có điện thờ người cắt cỏ Kusha tặng cho Thái Tử.



(ảnh của Michelle Nguyễn).



Điện Thờ Người Cắt Cỏ Kusha (ảnh của Michelle Nguyễn).

Hai đền thờ Sujata và Người Cắt Cỏ hết sức thô sơ, các hình tượng nặn bằng đất bùn tô vôi màu trông như đồ mã... cho thấy rõ đời sống dân làng này rất nghèo nàn, cơ cực và cũng cho thấy Phật giáo ở Ấn Độ ngày nay đã suy vong, bị lép vế dưới sự ngự trị của Ấn giáo.

Tôi thấy lòng mình trùng xuống.

Các tăng đoàn, Phật tử hay các đại gia Việt Nam xây các chùa chiền Việt Nam nguy nga, đồ sộ, sang trọng ở các Phật tích Ấn Độ, sao không dành bớt chút tài chánh hỗ trợ giúp trùng tu các Phật tích ở làng này để có được những nơi thờ phượng khang trang với các cơ sở phụ thuộc tiện nghi hơn cho người sở tại và cho du khách hành

hương nhỉ? Phật giáo Tây Tạng, Nhật Bản, Myanmar, Thái Lan đã giúp trùng tu lại nhiều phế tích Phật giáo Ấn Độ.

Tháp Sujata.

Tại làng Bakroun nơi Sujata ở còn có tháp Sujata Kuti hay Sujata Garh để thờ tưởng nhớ Sujata. Tháp được khởi xây từ thế kỷ thứ 2 và được xác nhận bằng những bằng chứng khảo cổ học và được nhắc tới trong du ký hành hương của thầy Huyền Trang.



Tháp Sujata Kuti (ảnh của tác giả).



Thiên hành vòng quanh tháp Sujata.

Một trụ Ashoka cũng tìm thấy ở đây. Về sau trụ này mang về để ở Bodh Gaya như đã đề cập ở phần nói về Bồ Đề Đạo Tràng ở trên.

Khi ra về ghé thăm một trường tiểu học ở đây.



Ta có thể giúp đỡ hiện kim cho nhà trường hay các dụng cụ học sinh đã mang theo tặng trực tiếp cho các em học sinh. Đây là một việc thiện có ý nghĩa hơn là cho các em bánh kẹo, tiền bạc.

(Còn nữa)

Số tới: Đỉnh Kên Kên Linh Thứu.

Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2023/04/28/hnh-huong-dat-phat-3-b-hang-tu-kho-hanh-doi-dungeshwari/>

www.vietnamvanhien.org

An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info

TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8500 TÁC PHẨM